

Bản án số: 450/2020/HS-PT
Ngày 17 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phạm Trí T2

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 45/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo La Văn H và các bị cáo khác; do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 466/2018/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1/. **La Văn H**; giới tính: nam; sinh ngày 20/11/1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường N, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; những nơi đã cư trú: đường L, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; đường H, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; đường B, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); nghề nghiệp: (lao động tự do); trình độ học vấn: 7/12; con ông La Văn H và bà Huỳnh Thị V; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Thị Nguyệt Ánh, có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: (không); Bắt, tạm giam từ ngày 07/10/2017. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo La Văn H: Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Th - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/. **Nguyễn Thanh L**; giới tính: nam; sinh ngày 21/4/1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: đường T, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không);

nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Đào Thị X; hoàn cảnh gia đình: sống chung như vợ chồng với bà Đặng Huệ M (không đăng ký kết hôn); Tiền án, tiền sự: (không); Nhân thân: Ngày 10/2/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành chính bằng hình thức giáo dục tại phường xã 3 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (03/10/2013); Bắt, tạm giam từ ngày 07/10/2017. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh L: Luật sư Nguyễn Quang V - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

3/. **Huỳnh Ngọc T**; giới tính: nam; sinh ngày 07/7/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường L1, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Nhà không số, Hẻm 133, Khu phố 1, Đường 41, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); nghề nghiệp: (lao động tự do); trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn Văn Ng (chết) và bà Huỳnh Thị S; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: (không); Nhân thân: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã thi hành xong phần hình sự ngày 27/4/2014, thi hành xong phần dân sự vào ngày 03/6/2011 (được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bắt, tạm giam từ ngày 21/12/2017. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc T: Luật sư Trương Thị Thu H - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

4. **Hà Quang V**; giới tính: nam; sinh ngày 25/02/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Tỉnh lộ 10, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường M, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); nghề nghiệp: (lao động tự do); trình độ học vấn: 10/12; con ông Hà Quang L và bà Lê Thị Bạch T; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án: (không); Tiền sự: Ngày 03/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện B1 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bắt, tạm giam từ ngày 07/10/2017. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Hà Quang V: Luật sư Phạm Văn S - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

5. **Nguyễn Thị Thùy Tr (V)**; giới tính: nữ; sinh ngày 25/11/1993 tại tỉnh Trà V; nơi đăng ký thường trú: ấp N, xã H, huyện Ch, tỉnh Trà V; nơi cư trú: B2, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); nghề nghiệp: (lao động tự do); trình độ học vấn: 04/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Châu Thị H; hoàn cảnh gia đình: sống chung với ông Nguyễn Thanh H (chết), có 1 con sinh ngày 15/11/2015; Tiền án, tiền sự: (không); Bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2017; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/12/2017. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr: Luật sư Trần Thái B - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

6. Thạch Dĩ A; giới tính: nam; sinh ngày 02/09/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường A, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường P, xã B3, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: (không); nghề nghiệp: (lao động tự do); trình độ học vấn: 10/12; con ông Thạch Văn H và bà Phạm Thị L; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: (không); Bắt, tạm giam từ ngày 22/12/2017. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Dĩ A: Luật sư Đặng Gia H và luật sư Đỗ Hải B - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Trung T1 và 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/10/2017, tại trước khu vực Công Bệnh viện C, thuộc địa phận Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an phối hợp các đơn vị chức năng bắt quả tang Nguyễn Thanh L đang giao cho La Văn H một ba lô màu đen, bên trong có chứa ma túy. Lực lượng công an đã thu giữ được vật chứng và một số tài sản liên quan như sau:

- Thu giữ trong chiếc ba lô màu đen (L đang giao cho H) 08 bịch bên ngoài ghi là “Trà”, bên trong mỗi bịch có đựng gói nylon trong suốt, trong các gói nylon có chứa tinh thể không màu;

- Thu giữ trong túi xách có hoa văn màu hồng để trên xe máy của L có 6 bịch nylon:

- + 2 bịch nylon màu đỏ, bên ngoài ghi chữ “DT”, bên trong mỗi bịch có 5 bịch nylon nhỏ trong suốt, bên trong có chứa các viên nén màu xanh dương dạng hình hộp chữ nhật, một mặt có logo “LV”.

- + 1 túi nylon màu đỏ, bên ngoài ghi chữ “DT”, bên trong chứa 5 bịch nylon nhỏ trong suốt, trong mỗi bịch nylon nhỏ đều có chứa các viên nén hình tròn màu xanh dương, mặt ngoài dạng răng cưa, trên mặt in logo hình “Vương miện”;

- + 2 bịch nylon màu vàng, bên ngoài ghi chữ “Trà”, bên trong mỗi bịch có chứa 1 bịch nylon trong suốt, trong các bịch nylon có tinh thể không màu;

- + 1 bịch nylon màu xanh trắng, bên trong chứa: 5 bịch nylon nhỏ trong suốt, trong mỗi bịch đều chứa các viên nén màu xanh dương, dạng hình vuông, có logo hình cánh quạt bốn cánh; 1 bịch nylon trong suốt, bên trong chứa 10 viên nén hình tròn, màu xanh, có logo hình ngôi sao sáu cánh.

- 1 túi xách có hoa văn màu hồng;
- 1 ba lô màu đen;
- 1 xe mô tô 2 bánh Honda Vision màu trắng mang biển số 59M1-763.37 (xe do L điều khiển);
- 1 xe mô tô 2 bánh Honda SH màu đỏ, mang biển số 52L2-538.79 (xe do H điều khiển);
- 1 điện thoại di động Nokia RM1172, có số Imei là 356900071221403, kèm 1 sim;
- 1 điện thoại di động Nokia RM1172, có số Imei là 354893089688725, kèm 1 sim;
- 1 điện thoại di động Iphone màu đen, có số Imei là 356716080577316, kèm 1 sim (của H);
- 1 điện thoại di động Asus màu trắng, kèm 1 sim;
- 1 thẻ ATM của Ngân hàng Vietinbank, có số 9704155245748639, mang tên LA VAN HAI;
- 1 thẻ ATM của Ngân hàng ACB, không rõ số thẻ (của H);
- 50.500.000đ (của H).

Tại Kết luận giám định số 3419/C54B ngày 17/10/2017, Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể không màu trong các gói nylon là MA, có tổng khối lượng là 10.004,56g;
- Các viên nén là MDMA, có tổng khối lượng là 6.612,23g.

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 07/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tiến hành khám xét khẩn cấp các nơi ở của La Văn H tại địa chỉ nhà 141/2 đường L, Phường 3, Quận 11 phát hiện được trong tủ quần áo để trong phòng ngủ ở tầng 2 có 1 túi vải màu nâu, bên trong túi vải có:

- 1 cân điện tử model NB22XAAA;
- 1 túi nylon trong suốt có kích thước 5x10cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 1 túi nylon trong suốt có kích thước 5x10cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 1 túi nylon màu đen, bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 1 túi nylon trong suốt có kích thước 10x20cm, bên trong có chứa 4 gói nylon có kích thước 5x7cm có chứa các viên nén hình chữ nhật, màu xanh, có dập nổi chữ LV;
- 1 túi vải màu đỏ có kích thước 5x5cm, bên trong có chứa 12 gói nylon trong suốt có chứa tinh thể màu trắng;

- 1 túi nylon trong suốt có kích thước 10x20cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng;

- 3 túi nylon trong suốt có kích thước 5x10cm, bên trong có chứa chất bột màu xanh nhạt;

- 1 túi nylon trong suốt có kích thước 7x10cm, bên trong có chứa các viên nén màu xanh đã bị bể nát;

- 1 túi nylon trong suốt có kích thước 5x7cm, bên trong có chứa các viên nén màu xanh đã bị bể nát;

- 1 túi nylon trong suốt có kích thước 2x3cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng;

- 1 túi nylon trong suốt có kích thước 5x10cm, bên trong có chứa các viên nén màu xanh nhạt, màu trắng, màu xanh lá;

- 1 túi nylon trong suốt có kích thước 5x10cm, bên trong có chứa các viên nén màu xanh nhạt, màu trắng, màu xanh lá;

Trong học tử thứ nhất có: 1 túi nylon trong suốt có kích thước 10x20cm, bên trong có chứa các viên nén hình tròn, màu xanh nhạt, trên các viên nén có dập nổi chữ LV.

Trong học tử thứ hai có 2 túi nylon có kích thước 20x15x10cm được quấn băng keo trắng phía ngoài, bên trong các túi nylon có:

- 1 túi nylon màu vàng có ghi chữ “GUANYINWANG” và số 973, bên trong có chứa tinh thể màu trắng;

- 1 túi nylon màu vàng có ghi chữ “GUANYINWANG” và số 975, bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số 3419/C54B, xác định về số vật chứng vừa nêu như sau:

- Tinh thể không màu, màu trắng trong các gói nylon là MA, có tổng khối lượng là 2.164,27g;

- Các viên nén là MDMA, có tổng khối lượng là 2039,06g;

- Chất bột màu xanh là MDMA, có tổng khối lượng là 8,29g.

- Tinh thể màu trắng đựng trong túi nylon màu đen, có thành phần Dimethyl Sufone, có khối lượng là 703,31g, không tìm thấy chất ma túy hoặc tiền chất.

Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 07/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của La Văn H tại nhà số 224 đường B, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện và thu giữ được:

- 1 túi nylon trong suốt có kích thước 5x10cm, bên trong có chứa tinh thể không màu.

- 3 túi nylon màu đỏ, mặt ngoài có in chữ “DT”;

- 2 túi nylon, bên ngoài có in chữ “Trà” và chữ viết tay “LV” bằng bút lông;

- 1 cuốn sổ học sinh, ngoài bìa có in chữ “Tuổi Thần Tiên”, có chữ ký xác nhận của La Văn H;

- 1 mảnh giấy có chữ ghi chép, có chữ ký xác nhận của La Văn H.

Kết luận giám định 3419/C54B, kết luận như sau: Tinh thể không màu trong túi nylon vừa nêu là MA, có khối lượng là 6,46g.

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 07/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của La Văn H tại nhà số 132/20F đường H, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ được tại đây:

- 1 túi nylon chứa tinh thể rắn không màu;

- 1 túi nylon chứa 3 viên nén có in hình ngôi sao 3 cánh (giống logo của hãng xe hơi Mercedes);

- 1 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm bình thủy tinh và nỏ);

- 2.300 đô la Mỹ (thu của bà Ánh – vợ H).

Kết luận giám định 3419/C54B, xác định: Tinh thể không màu trong túi nylon đã vừa nêu là MA, có khối lượng là 4,89g; còn 3 viên nén đã vừa nêu là MDMA, có tổng khối lượng là 0,87g.

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 07/10/2017, trong lúc Cơ quan Công an đang khám xét khẩn cấp nơi ở của La Văn H tại nhà số 141/2 đường L, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì Hà Quang V điều khiển xe máy (hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ, đen, mang biển kiểm soát 52T4–9236) đến địa điểm đã nêu. Khi thấy lực lượng công an, V quay đầu xe, bỏ chạy. Lực lượng Công an yêu cầu V dừng xe lại. Qua tiến hành kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong cốp xe máy của V có 2 gói nylon, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (được cất giấu trong chiếc đèn pin màu vàng và đầu sạc điện thoại màu đen). Lực lượng công an đã lập biên bản thu giữ của V:

- 2 gói nylon, bên trong chứa chất bột màu trắng;

- 1 điện thoại Samsung màu đen, có số Imei là 356446108/487784/9;

- Xe máy YAMAHA Sirius màu đỏ, đen, mang biển kiểm soát 52T4–9236, số khung mang ký hiệu 5C640AY219105, số máy mang ký hiệu 5C64219114.

Tại Kết luận giám định số 3418/C54B ngày 12/10/2017, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất màu trắng đựng trong 2 gói nylon đã nêu trên là ma túy, có tổng khối lượng là 0,5045g, loại Heroine.

Vào ngày 09/10/2017, ông Hạp Tiến L, cư trú tại số 121/7 đường L, Phường 3, Quận 11, nhặt được một gói tiền ở chậu cây cảnh của gia đình ông L và giao nộp cho Công an Phường 3, Quận 11. Qua kiểm tra, xác định được gói tiền có 36.000.000đ.

Khoảng 17 giờ ngày 21/12/2017, ở tại giao lộ A - V, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Văn B đang đi xe máy mang biển số 77F1-311.99 có biểu hiện nghi vấn nên đã mời bị B về trụ sở Công an, Phường 16, Quận 8 để tiến hành kiểm tra hành chính. Qua tiến hành kiểm tra, lực lượng công an phát hiện trên ba ga xe máy mang biển số 77F1-311.99 có treo 1 túi nylon màu trắng, đỏ, bên trong túi nylon có đựng 1 đôi giày ba ta màu trắng, trong chiếc giày bên trái có 1 túi nylon hàn kín và được bọc bằng khẩu Tr y tế, bên trong túi nylon có chứa tinh thể không màu. Lực lượng công an đã tiến hành “Lập biên bản bắt người phạm tội quả tang”, bắt giữ B và thu giữ của B:

- 1 túi nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể không màu;
- 1 điện thoại di động Nokia màu đen;
- 1 xe máy Yamaha Sirius mang biển số 77F1-311.99.

Tại Kết luận giám định số 277/C54B ngày 22/01/2018, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu đựng trong gói nylon thu giữ được của B như đã vừa nêu là MA, có khối lượng 49,37g.

Vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 21/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C47B) bắt khẩn cấp Huỳnh Ngọc T tại nhà không số, Hẻm 133, Đường 41, Khu phố 1, Phường 16, Quận 8. Trong quá trình thực hiện lệnh bắt T, lực lượng Công an thu giữ của T:

- 4 túi nylon màu trắng, kích thước khoảng 15x8cm, bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt;
- 20 túi nylon màu trắng, kích thước khoảng 4x2cm, bên trong các túi nylon có chứa tinh thể màu xám trắng;
- 1 túi nylon màu trắng, kích thước khoảng 15x8cm, bên trong các túi nylon có chứa tinh thể màu xám trắng;
- 2 túi nylon màu trắng, kích thước khoảng 4x2cm, bên trong các túi nylon có chứa tinh thể trắng;
- 2 túi nylon màu trắng, kích thước khoảng 3x4cm, bên trong các túi nylon có chứa các viên nén màu hồng, màu xanh; có các hình dạng tròn, vuông, bánh răng cưa;
- 1 túi nylon màu trắng, kích thước khoảng 2x2cm, bên trong chứa chất bột màu xanh;
- 1 túi nylon màu trắng, kích thước khoảng 4x2cm, bên trong chứa tinh thể màu xám trắng;
- 8 túi nylon màu trắng, nhiều kích thước khác nhau, bên trong các túi nylon có chứa bột, tinh thể màu trắng;
- 1 cân tiểu ly điện tử màu bạc, không nhãn hiệu, kích thước 15x5cm;
- 1 điện thoại di động Samsung màu xanh, có số imei là 359116/08/814848/2 đã qua sử dụng;

- 1 điện thoại di động Iphone màu trắng bạc, model A1429, có số Imei là 990002294227960, đã qua sử dụng;

- 1 xe mô tô Honda SH, màu xanh, mang biển số 59T2-028.67.

Tại Bản kết luận giám định số 277/C54B, kết luận về vật chứng thu giữ vừa nêu như sau:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 8 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 473,30g, loại MA;

- Chất màu trắng đục đựng trong 26 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 253,09g, loại Ketamine;

- 79 viên nén hình tròn, hình vuông màu xanh, màu đỏ, màu hồng có logo hình “Vương miện”, hình “Mặt cười”, ký hiệu “Chanel”, “Chupa Chups” đựng trong 2 gói nylon và chất bột màu xanh đựng trong 1 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 27,23g, loại MDMA;

- 1 gói nylon chứa 2 viên nén hình tròn màu đỏ có logo “LV” và 1 gói nylon chứa chất màu trắng có tổng khối lượng 297,32g (có thành phần Dimethyl sulfone) không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất.

Vào lúc 10 giờ ngày 22/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an bắt khẩn cấp Thạch Dĩ A, thu giữ của An 1 điện thoại Iphone màu vàng trắng (số Imei là 359482083862471), 1 xe Honda Wave mang biển số 59L1-040.34 (bl.1696).

Vào lúc 19 giờ ngày 21/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại địa chỉ nhà không số, Hẻm 133, Đường 41, Khu phố 1, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ tại đây:

- 1 túi nylon màu đen, bên trong có chứa nhiều túi nylon màu trắng, miệng có khóa kéo, với nhiều kích cỡ khác nhau;

- 1 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter mang biển số 59D1-825.26, đã qua sử dụng.

Vào lúc 14 giờ 10 phút ngày 22/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra bắt khẩn cấp Bùi Trung T1 và khám xét nơi ở của T1 tại địa chỉ 152/54/49 đường L, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi bắt và khám xét nơi ở của T1, lực lượng Công an đã thu giữ của T1:

- 4 viên nén các màu xanh, cam, hồng, nâu (được để trong 1 bình thủy tinh, để ở hốc nhà vệ sinh);

- 1 túi nylon chứa 2 viên nén màu trắng (đã bị vỡ);

- 1 túi nylon chứa chất tinh thể không màu nghi là ma túy;

- 1 điện thoại Nokia màu đen, có số Imei là 356039036436044, kèm sim cắt nhỏ, đã qua sử dụng;

- 1 điện thoại di động Iphone màu đen xám, đã qua sử dụng, góc màn hình bên phải phía trên bị vỡ;

Tại Kết luận giám định số 295/C54B ngày 22/01/2018, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về số vật chứng vừa nêu như sau:

- 1 viên nén màu hồng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3470g loại MDMA;
- 1 viên nén màu xanh nhạt, logo “NFL” được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3430g loại MDMA, Ketamine;
- Tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3653g loại Ketamine;
- 4 viên nén hình tròn màu cam, màu trắng bị vỡ và màu xám được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất.

Vào lúc 20 giờ 35 phút ngày 21/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra bắt khẩn cấp Tr và khám xét nơi ở của Tr tại địa chỉ 122/01/12/7 đường B2, Phường 16, Quận 8, thu giữ của Tr:

- 1 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 025024, tên chủ xe là Lý Chí Cường;
- 1 thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank mang số 9704034505545524;
- 1 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thùy Tr;
- 1 điện thoại di động Iphone màu hồng (không có sim);
- 1 điện thoại di động Iphone màu đỏ, kèm sim mang số 0931.949.868;
- 1 điện thoại di động Iphone màu trắng, kèm sim mang số 0934508789;
- 1 điện thoại di động Nokia màu xanh, kèm sim;
- 1 cân điện tử màu đen hiệu Mingheng 6S;
- 1 túi xách màu vàng, bên trong có đựng 1 túi nylon màu trắng, trong túi nylon có 4 viên nén màu vàng;
- 1 tờ giấy bạc mệnh giá 2.000đ, dùng để gói chất bột màu trắng;
- 1 bộ nỏ và ống hút (giống như bộ nỏ dùng để sử dụng ma túy);
- 120.800.000đ;
- 1 xe máy 2 bánh hiệu Honda, loại SH150R, màu trắng, đen, mang biển số 59T1-882.75.

Kết luận giám định số 277/C54B, kết luận về số vật chứng đã nêu như sau:

- Chất màu trắng gói trong tờ tiền mệnh giá 2.000đ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0962g, loại Ketamine;
- 4 viên nén màu vàng, xanh, đựng trong 1 túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 1,6290g, loại MDMA.

Căn cứ các kết luận giám định số 277/C54B và kết luận giám định số 3419/C54B, xác định được như sau:

- Khối lượng trung bình 1 viên thuốc lắc hình tròn, màu đỏ logo 2 chữ C viết ngược nhau (logo của hãng Chanel) là 0,3458g MDMA;

- 1 viên nén màu xanh nhạt, hình tròn có răng cưa in logo vương miện (logo hãng Rolex) là 0,315g MDMA;

- 1 viên thuốc lắc màu xanh, hình chữ nhật, có in logo LV (domino) là 0,341g MDMA.

Trên cơ sở các vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của các bị cáo và các liệu chứng cứ thu thập, xác định được như sau:

1. La Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 2.175,62g MA và 2.048,22g MDMA nhằm mục đích bán cho người khác:

Khoảng tháng 3/2017, khi qua Campuchia chơi, H có quen biết một đối tượng không rõ lai lịch tên T2. Khoảng tháng 7/2017, T2 đặt vấn đề bán ma túy cho H, H đồng ý. T2 và H thỏa thuận như sau: T2 sẽ bán thuốc lắc cho H với giá 140.000đ/viên, bán ma túy đá (MA) cho H với giá từ 220.000.000đ đến 355.000.000đ/kg (tùy theo thời giá); khi nào có ma túy thì T2 báo cho H biết, T2 sẽ cho người giao ma túy cho H ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng giữa tháng 9/2017, H gọi điện thoại cho T2 đặt mua 7kg MA với giá 355.000.000đ/kg và 6.000 viên thuốc lắc các loại với giá 140.000đ/viên. T2 nói với H rằng, người của T2 sẽ giao cho H 2 túi ma túy, H giữ lại 1 túi và giao lại cho T2 1 túi; H đồng ý. Sau đó, người của T2 giao 2 túi ma túy cho H ở khu vực ngã 3 giao nhau giữa đường B4 với Đường số 8, thuộc địa bàn Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. H mang ma túy về nhà số 132/20F đường H, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi kiểm tra, H thấy 1 túi có 7kg MA và 6000 viên thuốc lắc nên H giữ lại; H mang túi ma túy còn lại giao cho T2 theo như đã thỏa thuận.

H chia số ma túy mua của T2 thành nhiều phần và cất giấu tại nơi ở của H tại các địa chỉ: nhà số 132/20F đường H, Phường 14, Quận 8; nhà số 141/2 đường L, Phường 3, Quận 11; nhà số 224 đường B, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

H đã bán số ma túy mua của T2 cho Huỳnh Ngọc T và các đối tượng chưa rõ lai lịch là Th, Tr1, Đ, Tr2, H1 và A1; số còn lại, H cất giữ tại nơi ở của H. Khi tiến hành kiểm tra, lực lượng công an thu giữ được tại các nơi ở của H 2.175,62g MA và 2.048,22g MDMA (như đã được nêu ở phần trên).

Khi mua ma túy của T2, H không phải trả tiền trước. Khi bán được ma túy cho người khác thì H mới trả tiền cho T2.

Trong việc bán ma túy cho Thành, H hưởng lợi 20.000.000đ.

Trong việc bán ma túy cho T, H hưởng lợi 60.000.000đ.

Ngoài lần mua ma túy của T2 như đã nêu, H còn khai rằng H còn mua ma túy của T2 3 lần khác, sau đó bán lại cho các đối tượng nghiện không rõ lai lịch tên Th, Tr1, Đ, Tr2, H1 và A1. Tuy nhiên, chưa đủ chứng cứ để kết luận nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau.

2. La Văn H, Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Thị Thùy Tr (V) và Hà Quang V đã có hành vi mua bán trái phép 4.000g MA.

Khoảng tháng 08/2017, H có quen biết với T ở một quán Bar. H và T thỏa thuận với nhau rằng: T sẽ mua ma túy đá của H với giá 370.000.000đ/kg. Tháng 09/2017, H mở quán cà phê AN tại địa chỉ nhà số 224 đường B, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh. H nhờ Tr phụ giúp kinh doanh và sử dụng quán cà phê vừa nêu làm nơi mua bán ma túy. H đã bán ma túy cho T 4 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 25/9/2017, H bán cho T 1kg MA, Tr giúp H giao ma túy cho V (người được T thuê đến nhận ma túy) ở tại quán cà phê AN. V mang ma túy về giao cho H; H trả cho V 800.000đ tiền công.

Lần 2: Ngày 28/9/2017, H bán cho T 1kg MA với cách thức tương tự như lần 1; Tr trực tiếp giao ma túy V ở tại quán cà phê AN; V mang về giao lại cho T.

Lần 3: Ngày 01/10/2017, H bán cho T 1kg MA với cách thức giống như lần 1 và lần 2; Tr trực tiếp giao ma túy cho V ở tại quán cà phê AN; V mang về giao lại cho T.

Ngày 02/10/2017, T trả trước cho H 900.000.000đ tiền mua 3 kg MA đã nêu. T giao tiền trực tiếp cho Tr ở tại quán cà phê AN. Tr giao tiền lại cho H.

Lần 4: Ngày 04/10/2017, H bán cho T 1kg MA. Việc mua bán cũng được thực hiện như các lần thứ 1, thứ 2 và thứ 3. Tr trực tiếp giao ma túy cho V ở tại quán cà phê AN; V mang về giao lại cho T.

Ngày 05/10/2017, T trả cho H 580.000.000đ, gồm 210.000.000đ tiền nợ cũ và 370.000.000đ tiền mua 1kg MA lần thứ 4. T mang tiền đến quán cà phê AN giao cho Tr. Tr nhận tiền và mang giao lại cho H.

3. La Văn H và Nguyễn Thanh L đã có hành vi mua bán, vận chuyển trái phép 10.004,65g MA và 6.612,23g MDMA:

Ngày 04/10/2017, T2 đến gặp H tại quán cà phê AN và đưa cho H một chiếc điện thoại di động để H sử dụng vào việc mua bán ma túy với T2. T2 dặn H, khi nào có ma túy thì T2 sẽ gọi điện thoại báo cho H. Khoảng 16 giờ ngày 06/10/2017, khi H đang ở quán cà phê AN, T2 gọi điện thoại cho H và báo rằng: sẽ có người của T2 điện thoại liên lạc với H để giao cho H 2 túi ma túy, trong đó có 1 túi T2 bán cho H, còn một túi T2 nhờ H nhận giúp để giao lại cho T2. H đồng ý. Chiều ngày 06/10/2017, Nguyễn Thanh L gọi điện thoại cho H và hỏi “anh H2 phải không, đến nhận quà”. H thấy điện thoại (điện thoại do T2 đưa) hiện thông tin người gọi là “A V” nên H có hỏi lại L “quà gì”. L nói “nhận quà là hiểu rồi”. H hỏi L “có phải chỗ anh T2 không”. L nói “đúng”. H nghe vậy thì hiểu là người của T2 liên lạc để giao ma túy. H bảo L đem “quà” đến quán cà phê AN. L nói rằng chiều sẽ giao. Chiều tối cùng ngày, L gọi điện thoại cho H nói rằng không biết địa chỉ quán Cà phê AN. H nói rằng có gì tối liên lạc lại. Buổi tối cùng

ngày, L tiếp tục điện thoại cho H để giao ma túy nhưng H đang bận nên L hẹn sang ngày hôm sau sẽ giao.

Khoảng 05 giờ ngày 07/10/2017, L gọi điện thoại cho H, hẹn H ra Cổng số 1 Bệnh viện C (Cổng hướng ra đường N) để giao nhận ma túy, H đồng ý. Khoảng 7 giờ cùng ngày, trong lúc H đang đi xe máy chở con đến trường mẫu giáo thì L gọi điện thoại cho H nên H chở con đi đến Cổng Bệnh viện C. Khi đến Cổng Bệnh viện C, qua gương chiếu hậu, H nhìn thấy T2 đi xe máy phía sau. T2 gọi điện thoại cho H, bảo H sau khi nhận ma túy thì quay lại ngã tư L - N để giao lại cho T2 1 túi; đồng thời, T2 bảo H mang giao lại cho T2 2 gói ma túy đá (có khối lượng 2kg) và 4 gói thuốc lắc mà H chưa bán hết; H đồng ý. Khi đến Cổng bệnh viện C, H dừng xe ngay trước Cổng bệnh viện chờ L, còn T2 dừng lại và đứng bên kia đường mua bánh bao. Khoảng 15 phút sau, L gọi điện thoại hỏi H đang ở đâu, H trả lời rằng đang ở Cổng số 1 Bệnh viện C (đối diện ngã 3 L1 - N). Do L nói to nên H nghe tiếng L và nhìn thấy L đang đi xe máy từ hướng đường Thuận Kiều đến. H và L nhận ra nhau. L dừng xe ở vị trí cách nơi H dừng xe khoảng 5m. Thấy vậy, H đi xe lại chỗ L và dừng lại cạnh xe của L. L giao cho H chiếc ba lô màu đen (bên trong có đựng ma túy) thì bị lực lượng Công an ập đến bắt quả tang cùng vật chứng.

Đối với đối tượng tên M, do L không biết rõ nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã tách ra và đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

4. Hà Quang V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5045g Heroine:

Khoảng 7 giờ ngày 07/10/2017, Huỳnh Ngọc T bảo Hà Quang V đến gặp Bùi Trung T1 lấy tiền cho T (trước đó, T vay tiền của A và cho đối tượng tên Lùn vay nên T nhờ Bùi Trung T1 đi gặp Lùn ở khu vực quận Tân Phú lấy tiền về cho T). V sử dụng xe máy YAMAHA loại Sirius biển kiểm soát 52T4-9236 của T làm phương tiện đi gặp T1. Trên đường đi tìm gặp T1, V mua một gói Heroine của một người không rõ lai ở khu vực đường Mễ Cốc, Quận 8, với mục đích mang về sử dụng cho bản thân. V giấu Heroine vào cục sạc điện thoại và túi vải màu vàng rồi bỏ vào cốp xe máy. Sau đó, V đi đến nơi ở của T1 tại số 152/54/49 đường L, Phường 3, Quận 11. Khi gặp T1, T1 đưa cho V một gói tiền. Nhận tiền xong, V đi xe máy đến nơi ở của La Văn H tại số 141 đường L, Phường 3, Quận 11 với mục đích nói chuyện với H về việc mua bán ma túy và chuyện xích mích tình cảm giữa T và Tr (V). Khi đến nơi ở của H, V thấy lực lượng Công an nên quay xe bỏ chạy và vút bọc tiền (do T1 đưa) ở bên đường. Lực lượng công an yêu cầu V dừng xe và kiểm tra thu giữ xe và số ma túy V giấu trong cốp xe (0,5045g Heroine).

Ngày 07/10/2017, ông Hạp Tiến L, cư trú tại số 121/7 đường L, Phường 3, Quận 11, nhặt được một số tiền ở chậu cây cảnh của gia đình ông L (cọc tiền mà V vút) và giao nộp cho Công an Phường 3, Quận 11. Qua kiểm tra, xác định được cọc tiền có trị giá 36.000.000đ. Số tiền vừa nêu đã nộp vào Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Huỳnh Ngọc T đã có hành vi mua bán trái phép 473,30g MA, 253,09g Ketamine và 27,23g MDMA:

Khoảng đầu tháng 10/2017, trong một lần đi chơi tại quán Bar 2000 ở khu vực Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, T quen biết một người không rõ lai lịch có tên là Kim). T thỏa thuận mua MA của Kim với giá 36.000.000đ/100g, mua Ketamine với giá 65.000.000đ/100g, ma túy tổng hợp (thuốc lắc) các loại với giá 16.000.000đ/100 viên. Cách ngày bị bắt (21/12/2017) khoảng 5 đến 6 ngày, ở tại quán Bar 2000, T mua của Kim 500g MA, 300g Ketamine và hơn 100 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) các loại với tổng số tiền mua là 391.000.000đ. T đem số ma túy đã nêu về nơi ở tại nhà không số, Hẻm 133, Đường 41, Phường 16, Quận 8 để cất giấu với mục đích bán cho người khác kiếm lời. Để thu được nhiều tiền lời, T lấy “bột trơ” trộn thêm vào ma túy đá và Ketamine nhằm làm tăng khối lượng. Đến ngày 20/10/2017, T bán cho các đối tượng Võ, Trung và Phương tổng số 10g MA, 20g Ketamine và 34,58g MDMA. Đêm 20/12/2017, T đem một ít ma túy đến nơi ở của Tr (V) tại số 122/1/12/7 đường B2, Phường 16, Quận 8 để sử dụng; số còn lại (0,0962g Ketamine và 1,6290g MDMA) làm hàng mẫu để bán cho các đối tượng cần mua. Ngày 21/12/2017, T bán cho Nguyễn Văn B 49,37g MA. Cùng ngày 21/12/2017, khi khám xét người của T, Cơ quan công Cảnh sát điều tra Bộ Công an thu giữ 473,30g MA, 253,09g Ketamine và 27,23g MDMA.

6. Huỳnh Ngọc T và Bùi Trung T1 đã có hành vi mua bán trái phép 25g Ketamine và 47,008g MDMA:

T và T1 quen biết với nhau vào khoảng tháng 8/2017. Khoảng tháng 10/2017, T1 đặt vấn đề mua ma túy của T, T đồng ý. T và T1 thỏa thuận như sau: T bán cho T1 thuốc lắc với giá 180.000đ/viên, Ketamine (hàng khay) với giá từ 700.000đ/g đến 800.000đ/g; khi cần mua ma túy, T1 điện thoại cho T, T sẽ đem đến quán Bar giao cho T1 hoặc T1 sẽ đến nhà T để mua. Sau khi mua ma túy của T, T1 mang bán lại cho các đối tượng nghiện với giá 200.000đ/viên thuốc lắc, 1.000.000đ/g Ketamine. T và T1 đã hai lần mua bán ma túy với nhau, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 20/10/2017, T đến quán Bar 2000 tại khu vực Quận 6 gặp Kim (không rõ lai lịch). Tại đây, T đã mua của Kim 100 viên thuốc lắc loại domino màu xanh, hình chữ nhật có logo “LV” với giá 160.000đ/viên và 2 hộp 10 Ketamine (20g Ketamine) với giá 650.000đ/g, T đã trả cho Kim 29.000.000đ. Cùng thời điểm này, T1 điện thoại cho T đặt mua ma túy nên T bảo T1 đến quán Bar 2000. Tại đây, T bán cho T1 100 viên thuốc lắc loại domino màu xanh, hình chữ nhật có logo “LV” với giá 170.000đ/viên và 2 hộp 10 Ketamine (20g Ketamine) với giá 800.000đ/g. Sau khi T1 sử dụng 7 viên thuốc lắc, thấy chất lượng kém nên T1 trả lại cho T 93 viên thuốc lắc. Còn lại 20g Ketamine, T1 mang về bán lại cho những người nghiện. T1 đã trả cho T 17.190.000đ tiền mua 20g Ketamine và 7 viên thuốc lắc có logo “LV”. Trong lần mua bán này, T lãi 3.070.000đ, T1 lãi 4.000.000đ.

Lần 2: Ngày 14/12/2017, T đến quán Bar 2000 và gặp Kim. Tại đây, T đã mua của Kim: 30 viên nén màu xanh nhạt, hình tròn có răng cưa, có logo của hãng Rolex và 10 viên thuốc lắc hình tròn màu đỏ có logo của hãng Chanel, mặt sau có dấu gạch ngang với giá 160.000đ/viên; 5g Ketamine với giá 650.000đ/g. T đem số ma túy này về nơi ở của T tại nhà không số, Hẻm 133, Đường 41, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ

Chí Minh cất giấu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T1 đến nơi ở của T để mua ma túy; T đã bán cho T1 toàn bộ số ma túy đã nêu. T bán viên nén màu xanh nhạt, hình tròn có rãnh cưa có logo của hãng Rolex là 180.000đ/viên, viên thuốc lắc hình tròn màu đỏ logo của hãng Chanel giá là 170.000đ/viên, Ketamine bán với giá 800.000đ/g. T1 đã trả cho T 10.100.000đ. T1 mang số ma túy đã mua của T bán lại cho các đối tượng nghiện không rõ lai lịch.

7. Huỳnh Ngọc T và Thạch Dĩ A đã có hành vi mua bán trái phép 10g MA, 20g Ketamine và 34,58g MDMA:

Khoảng giữa tháng 10/2017, A quen biết với T thông qua sự giới thiệu của một người phụ nữ tên Ni (không rõ lai lịch). T đặt vấn đề thuê A đi giao ma túy cho T với tiền công từ 500.000đ đến 2.000.000đ tùy vào số lần và số lượng ma túy đi giao, A đồng ý.

Đến ngày 20/12/2017, các đối tượng Võ, Phương và Trung điện thoại cho T đặt mua ma túy, T thuê A đi giao ma túy và nhận tiền mua ma túy của các đối tượng Võ, Trung và Phương đem về giao lại cho T. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 20/12/2017, Võ gọi điện thoại cho T đặt mua 100 viên thuốc lắc hình tròn, màu đỏ logo có 2 chữ C viết ngược nhau (logo của hãng Chanel) với giá 185.000đ/1 viên, T đồng ý. T lấy 100 viên thuốc lắc đã mua của Kim (loại đã vừa nêu, có tổng khối lượng là 34,58g MDMA) bỏ vào 1 túi nylon màu trắng. Sau đó, T gọi điện thoại báo A đến nơi ở của T (nhà không số, Hẻm 133, Đường 41, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi A đến, T đưa cho A gói nylon đã nêu cùng số điện thoại của Võ. T bảo A mang ma túy giao cho Võ và nhận tiền do Võ trả mang về giao lại cho T. A gọi điện thoại cho Võ, cả hai hẹn gặp nhau ở khu vực cuối đường A (gần bờ sông), thuộc Quận 8. Sau đó, A đi xe máy đến điểm hẹn và giao túi ma túy cho Võ, Võ đưa cho A 18.500.000đ; A mang tiền về giao lại cho T. Trong lần mua bán này, T hưởng lợi 2.500.000đ.

Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 20/12/2017, Phương gọi điện thoại cho T đặt mua 1 hộp 10 (10g) MA với giá 5.000.000đ. T lấy 1 hộp 10 (10g) MA bỏ vào 1 túi nylon màu trắng. Lúc này, A vừa đi giao ma túy cho Võ xong và về đến nơi ở của T. T đưa cho A túi nylon có chứa ma túy và số điện thoại của Phương. T bảo A mang ma túy đi giao cho Phương và nhận tiền mang về cho T. A gọi điện thoại cho Phương và hẹn Phương ở khu vực đường Lũy Bán Bích gần đường Âu Cơ (thuộc quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, A đi xe máy đến điểm hẹn và giao túi ma túy cho Phương, Phương đưa A 5.000.000đ; A mang tiền về giao lại cho T. Trong lần mua bán này, T hưởng lợi 1.500.000đ.

Lần 3: Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2017, Trung gọi điện thoại cho T đặt mua 2 hộp 10 (20g) Ketamine; T đồng ý bán cho Trung với giá 18.500.000đ. T lấy 2 hộp 10 (20g) Ketamine trong số ma túy đã mua của Kim và bỏ vào một túi nylon màu trắng. Lúc này, A vừa đi giao ma túy cho Phương xong và về đến nơi ở của T (nhà không số, Hẻm 133, Đường 41, Phường 16, Quận 8). T đưa cho A gói nylon chứa ma túy và số điện thoại của Trung. T bảo A mang ma túy giao cho Trung. A gọi điện thoại cho Trung và hẹn gặp Trung ở khu vực chân cầu Chà Và, đường V (thuộc địa phận Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, A đi xe máy

tới điểm hẹn và giao cho Trung số ma túy đã nêu; Trung đưa cho A 17.500.000đ. A mang tiền về giao lại cho T. Khi T nhận tiền và đếm lại thì thấy chỉ có 17.500.000đ nên T hỏi A tại sao thiếu 1.000.000đ. A gọi điện thoại cho Trung và để T nói chuyện trực tiếp với Trung, Trung xác nhận còn nợ T 1.000.000đ. Sau khi T nói chuyện với Trung xong, T đã trả công cho A 500.000đ. Trong lần mua bán này, T hưởng lợi 5.000.000đ.

8. Huỳnh Ngọc T và Nguyễn Văn B đã có hành vi mua bán trái phép 49,37g MA:

Khoảng năm 2016, T gặp B tại tỉnh Long An. Đến khoảng đầu tháng 12/2017, B đặt vấn đề mua MA của T, T đồng ý. T bảo B khi nào cần mua ma túy thì điện thoại cho T đặt số lượng, loại ma túy cần mua, T sẽ thông báo giá cho B, nếu B đồng ý thì đến nhà T để mua.

Khoảng 15 giờ ngày 21/12/2017, B gọi điện thoại cho T hỏi mua 50g MA; T báo giá 15.000.000đ; B đồng ý mua; T bảo B đến nhà T để nhận ma túy. Sau khi nói chuyện, T lấy ma túy ra cân, bỏ vào túi nylon màu trắng, hàn kín lại, quấn khẩu Tr y tế bên ngoài và quấn thêm một lớp băng keo màu vàng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, B gọi điện thoại cho T hỏi T đang ở đâu để B đến lấy ma túy. Lúc này, T đang ở nhà của Nguyễn Thị Thùy Tr (V) nên T bảo B đợi một lúc T sẽ về. Khi về đến nhà không số, Hẻm 133, Đường 41, Phường 16, Quận 8, T thấy B đang đợi trước cửa nhà. T dẫn B vào phòng của T (lúc này, trong phòng có A), T lấy gói ma túy đã nêu đưa cho B, B trả cho T 15.000.000đ. B giấu gói ma túy vào chiếc giày ba ta màu trắng và điều khiển xe máy đi ra khỏi nhà T được một đoạn thì bị lực lượng công an bắt giữ cùng vật chứng là 49,37g MA.

Trong việc mua bán ma túy cho B như đã nêu, T hưởng lợi 2.000.000đ.

A chứng kiến việc T và B mua bán ma túy với nhau, nhưng A không được T bàn bạc, trả công, không biết khối lượng ma túy mà T bán cho B, không biết số lượng tiền B trả cho T. Do vậy, không đủ căn cứ để buộc A phải chịu trách nhiệm hình sự đối với việc mua bán ma túy đã nêu.

T còn khai thêm 02 lần bán ma túy cho B nhưng chưa đủ chứng cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã tách ra và đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

9. Huỳnh Ngọc T và Nguyễn Thị Thùy Tr đã có hành vi mua bán trái phép 0,0962g Ketamine và 1,6290g MDMA:

Buổi tối ngày 20/12/2017, T đem một ít ma túy đến nơi ở của Nguyễn Thị Thùy Tr (V) tại nhà số 122/1/12/7 đường B2, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phòng ngủ của Tr, T đã sử dụng một ít ma túy, có sự chứng kiến của Tr. Sau đó, T để số ma túy còn lại trên bàn Tr điếm của Tr với mục đích làm hàng mẫu để bán cho người cần mua.

Ngày 21/12/2017, khi khám xét căn nhà vừa nêu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an thu giữ của T 0,0962g Ketamine và 1,6290g MDMA.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 466/2018/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo La Văn H, Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Thị Thùy Tr, Thạch Dĩ A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hà Quang V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt La Văn H tử hình.

3. Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt Nguyễn Thanh L tử hình.

4. Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt Huỳnh Ngọc T tử hình.

5. Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Nguyễn Thị Thùy Tr 20 (hai mươi năm tù), thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ đi 08 ngày đã tạm giữ trước.

Phạt bổ sung, tịch thu các tài sản sau đây của bị cáo Tr: Toàn bộ số tiền có trong tài khoản số 060165088169 của bị cáo Tr mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; 120.800.000đ (một trăm hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

6. Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Hà Quang V tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2017.

7. Áp dụng điểm b và m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 6 và 7 Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội,

Xử phạt Thạch Dĩ A 6 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2017.

8. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu các tài sản thu giữ của các bị cáo để thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- 50.500.000đ (năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng);
- Xe máy Yamaha Sirius, mang biển số 77F1-311.99, số máy mang ký hiệu 5C64-594271, số khung mang ký hiệu RLCS5C640BY594269;
- 1 điện thoại di động Asus màu trắng;
- 5 điện thoại di động Nokia các loại;
- 1 cân điện tử model NB2 2xAAA;
- 1 cân tiểu li điện tử màu bạc, không nhãn hiệu kích thước 15x5cm;
- 1 cân điện tử màu đen hiệu MingHeng 6S;
- 2 điện thoại di động hiệu Samsung;
- 7 điện thoại di động Iphone các loại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Trung T1; về hình phạt bổ sung, việc tịch thu sung quỹ tiền thu lợi bất chính, việc xử lý các vật chứng khác (không có kháng cáo), án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 28/11/2018, bị cáo Nguyễn Thanh L có đơn kháng cáo kêu oan; bị cáo La Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/12/2018, bị cáo Hà Quang V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/12/2018, bị cáo Huỳnh Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/12/2018, bị cáo Thạch Dĩ A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/12/2018, bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu tuyên trả cho bị cáo số tiền 120.800.000 đồng và 04 chiếc điện thoại di động.

Ngày 10/12/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 02/QĐ-VKSTP-P1 kháng nghị yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Hà Quang V và Nguyễn Thị Thùy Tr.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo La Văn H, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Ngọc T, Hà Quang V, Nguyễn Thị Thùy Tr, Thạch Dĩ A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKSTP-P1 ngày 10/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo La Văn H, Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Thị Thùy Tr, Thạch Dĩ A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hà Quang V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất

ma túy”; bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Nguyễn Thanh L cho rằng không biết gói hàng nhận của H là ma túy là không có cơ sở chấp nhận. Bị cáo thừa nhận nhận của Minh 5 triệu để nhận hàng từ H. Bị cáo phải chịu hình phạt đối với khối lượng ma túy đã nhận của H.

Về hình phạt đối với các bị cáo La Văn H, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Ngọc T, Thạch Dĩ A: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp. Tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Hà Quang V, Nguyễn Thị Thùy Tr, các bị cáo đồng phạm với La Văn H thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn, phạm tội nhiều lần. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với hai bị cáo chưa phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tăng hình phạt đối với bị cáo Hà Quang V từ chung thân lên tử hình, tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr từ 20 năm tù lên tù chung thân.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr về xử lý vật chứng, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì 04 chiếc điện thoại di động thu giữ của Tr là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 120.800.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Thùy Tr, xử phạt bị cáo 20 năm tù và áp dụng hình phạt bổ sung tịch thu số tiền 120.800.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tr về nội dung này.

Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Th bào chữa cho bị cáo La Văn H trình bày:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm truy tố, xét xử. Tuy nhiên khối lượng ma túy quy kết bị cáo phạm tội là chưa phù hợp với khối lượng tại biên bản bắt quả tang. Giữa bị cáo L và bị cáo H, không xác định được ai là người mua, ai là người bán. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với bị cáo T, bị cáo H không thừa nhận nên chưa đủ cơ sở buộc tội. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần cho bị cáo là không đúng quy định pháp luật vì tình tiết này đã được áp dụng là tình tiết định khung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ tử hình xuống chung thân. Ngoài ra, Luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hình phạt bổ sung và phân xử lý vật chứng của bị cáo.

Luật sư Nguyễn Quang V bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh L trình bày:
Lời khai của bị cáo H mua bán ma túy từ đối tượng tên T2, cơ quan điều tra đã không làm rõ bị cáo L ra bến xe miền Tây gặp ai và nhận ma túy như thế nào. Lời khai của bị cáo L khai không biết ma túy là có lý vì buổi sáng hôm đó trời mưa, nếu bị cáo biết số hàng đó là ma túy tại sao bị cáo không mặc áo mưa vì nếu áo

mura ngấm vào ma túy sẽ bị giảm giá trị. Kết luận giám định tâm thần chưa làm rõ các vấn đề mà cơ quan điều tra trung cầu, kết luận giám định chỉ có 04 giám định viên tham gia và không dựa trên kết luận L sàng nên không đảm bảo theo điều kiện quy định tại Thông tư số 18. Luật sư cho rằng không đủ cơ sở để kết luận bị cáo L đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi hay không. Lời khai của bị cáo L là thống nhất nhưng do nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế nên không biết hành vi của mình là sai chứ không phải bị cáo quanh co chối tội. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chỉ là người giúp sức, vai trò của bị cáo có phần hạn chế để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giảm cho bị cáo từ từ hình xuống chung thân.

Luật sư Trương Thị Thu H bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc T trình bày:

Luật sư thống nhất về tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với khối lượng 4 kg bị cáo khai không nhận của H và L là có căn cứ. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có mẹ già, con nhỏ phải chăm sóc, bị cáo không được học hành, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ từ hình xuống chung thân.

Luật sư Phạm Văn S bào chữa cho bị cáo Hà Quang V trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh mà bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo V chỉ là đồng phạm giúp sức, bị cáo hưởng lợi không nhiều, thực hiện hành vi do sự chi phối từ những người khác; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tù chung thân là phù hợp, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Trần Thái B bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr trình bày: Bị cáo là người có đóng vai trò thứ yếu, chịu phụ thuộc, bị cáo phạm tội không có mục đích thu lợi bất chính, không tham gia bàn bạc với các bị cáo khác; khi phạm tội bị cáo đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về tài sản thu giữ, đây là tài sản riêng của bị cáo, quá trình điều tra không xác định được đây là tài sản do phạm tội mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo, để bị cáo có tài sản nuôi con.

Luật sư Đặng Gia H và Luật sư Đỗ Hải B bào chữa cho bị cáo Thạch Dĩ A trình bày: Luật sư đồng ý với tội danh nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, khi phạm tội là người chưa thành niên, bị cáo bị cáo Tài xúi giục, gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha bị cáo có Huân chương kháng chiến hạng 3 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKSTP-P1 ngày 10/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đơn kháng cáo của các bị cáo La Văn H, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Ngọc T, Hà

Quang V, Nguyễn Thị Thùy Tr, Thạch Dĩ A làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp với sự việc ghi nhận tại biên bản phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, các kết luận giám định, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 07/10/2017, Cơ quan điều tra bắt quả tang Nguyễn Thanh L thực hiện hành vi vận chuyển và giao ma túy cho La Văn H. Theo Kết luận giám định số 3419/C54B ngày 17/10/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì số ma túy L giao cho H có khối lượng là 10.004,65g MA và 6.612,23g MDMA. Trên cơ sở đó, cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của La Văn H tại nhà 141/2 L, nhà 224 B và nhà 132/20F H, đã phát hiện La Văn H tàng trữ để mang đi tiêu thụ 2.175,62g MA và 2.048,22g MDMA (Kết luận giám định số 3419/C54B).

Quá trình điều tra, La Văn H, Nguyễn Thị Thùy Tr và Hà Quang V khai nhận sau khi mua ma túy của người tên T2 (không rõ lai lịch), H bán lại cho Huỳnh Ngọc T bằng cách giao cho Nguyễn Thị Thùy Tr tại quán cà phê của Tr để Hà Quang V đến lấy về giao lại cho T. Tổng cộng H đã bán cho T 04 lần, khối lượng 4.000g MA.

Tiến hành khám xét nơi ở của Huỳnh Ngọc T, cơ quan điều tra thu giữ được số lượng ma túy gồm 473,30g MA, 253,09g Ketamine và 27,23g MDMA (Theo kết luận giám định số 277/C54B ngày 22/01/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh). Số ma túy này T mua của người tên Kim (không rõ lai lịch) để bán lại cho người có nhu cầu. Quá trình điều tra, T khai nhận mua ma túy từ người tên Kim và bán lại cho Bùi Trung T1 02 lần với khối lượng 25g Ketamine và 47,008g MDMA; bán lại cho Thạch Dĩ A 03 lần với khối lượng 10g MA, 20g Ketamine, 34,58g MDMA; bán cho Nguyễn Văn B khối lượng 49,37g MA. Ngoài ra, ngày 20/12/2017, T mang theo một ít ma túy đến quán cà phê của Nguyễn Thị Thùy Tr, T sử dụng một ít, phần còn lại 0,0962g Ketamine và 1,6290g MDMA để tại nhà Tr làm mẫu cho người mua kiểm tra.

Đối với Hà Quang V, ngoài việc giúp T mua bán ma túy với La Văn H, V còn mua và tàng trữ để sử dụng 0,5045g heroin (Kết luận giám định số 3418/C54B ngày 12/10/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo La Văn H, Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Thị Thùy Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Thanh L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Hà Quang V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Thạch Dĩ A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Thanh L:

Hội đồng xét xử xét thấy việc Nguyễn Thanh L giao ma túy cho La Văn H vào ngày 07/10/2017 đã bị Cơ quan điều tra Bộ Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật qua giám định là ma túy có khối lượng 10.004,65g MA và 6.612,23g MDMA. Bị cáo L cho rằng được người tên Minh thuê để nhận hàng hóa cho H, bị cáo không biết số hàng hóa này là ma túy nên không phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” như bản án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo H thể hiện H đã liên lạc với L để nhận số ma túy H đặt mua của người tên T2 (không rõ lai lịch). Bản thân L là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; L khai được Minh thuê nhận hàng và trả công 5 triệu đồng nhưng cho rằng không biết hàng hóa đó là ma túy là không có căn cứ. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vận chuyển trái phép số lượng ma túy 10.004,65g MA và 6.612,23g MDMA đã nêu ở trên. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi; tuy nhiên theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1683/KLGĐ ngày 14/5/2018 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thì:

“2.1 Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội ngày 07/10/2017 và cho đến thời điểm hiện tại (thời điểm giám định) bị can Nguyễn Thanh L tâm thần bình thường/ Tiểu sử ghi nhận có sử dụng chất kích thích.

2.2 Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi phạm tội ngày 07/10/2017 và cho đến thời điểm hiện tại (thời điểm giám định) bị cAN Thanh L có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1683/KLGĐ được thực hiện khách quan và đúng trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra bị cáo khai báo rõ ràng, rành mạch; lời khai về diễn biến sự việc phù hợp với lời khai của bị cáo La Văn H. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh L cũng trả lời lưu loát các câu hỏi của Hội đồng xét xử và khẳng định mình không phạm tội, không biết hàng hóa mình vận chuyển là ma túy. Bị cáo không có dấu hiệu của việc bị hạn chế năng lực nhận thức hay điều khiển hành vi như Luật sư đã trình bày.

Bị cáo Nguyễn Thanh L thực hiện việc vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn; bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Quá trình xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo không thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo hình phạt cao nhất là có căn cứ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh L cũng như lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo La Văn H, Huỳnh Ngọc T, Thạch Dĩ A:

Bị cáo La Văn H thực hiện mua bán 16.180,27g MA và 8.050,45g MDMA. Huỳnh Ngọc T đã thực hiện mua bán tổng cộng 4.941,2132g ma túy thể rắn, trong đó có 4.532,67g MA, 110,4570g MDMA, 298,1862g Ketamine. Mặc dù bị cáo T không thừa nhận có việc mua bán ma túy với La Văn H, tuy nhiên căn cứ lời khai của La Văn H, Nguyễn Thị Thùy Tr, Hà Quang V và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định ngoài việc mua ma túy từ người tên Kim như bị cáo T đã thừa nhận thì bị cáo còn mua của La Văn H 4.000g ma túy loại MA.

Hành vi phạm tội của các bị cáo La Văn H, Huỳnh Ngọc T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, là mầm mống gây nên nhiều tệ nạn xã hội cũng như các loại tội phạm khác. Các bị cáo thực hiện việc mua bán khối lượng ma túy đặc biệt lớn, phạm tội với tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần”, riêng bị cáo T còn phạm tội với tình tiết xúi xục, lôi kéo người chưa thành niên phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo và xử phạt La Văn H, Huỳnh Ngọc T mức hình phạt cao nhất, loại bỏ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là tương xứng, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy đang diễn ra ngày một phức tạp.

Bị cáo La Văn H và Huỳnh Ngọc T đưa ra các tình tiết giảm nhẹ như đã thành khẩn khai báo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trình độ nhận thức hạn chế, tuy nhiên xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, cần phải được xử lý nghiêm minh. Do đó, Hội đồng xét xử xét không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Đối với bị cáo Thạch Dĩ A: Bị cáo thực hiện mua bán ma túy nhiều lần với khối lượng 10g MA, 20g Ketamine, 34,58g MDMA, tổng cộng 64,58g. Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thân nhân là người có công với cách mạng nên xử phạt bị cáo 06 năm tù – dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới nào khác nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của bị cáo Hà Quang V, Nguyễn Thị Thùy Tr:

Hà Quang V là người giúp sức cho Huỳnh Ngọc T trong việc mua ma túy từ La Văn H; bị cáo đã nhiều lần nhận ma túy từ Nguyễn Thị Thùy Tr và giao lại cho T, tổng cộng 4.000g MA. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi tàng trữ 0,5045g heroin để sử dụng.

Nguyễn Thị Thùy Tr giúp sức cho La Văn H và Huỳnh Ngọc T bán tổng cộng 4.001,7752g ma túy thể rắn.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị cho rằng bị cáo V và Tr đã giúp sức cho bị cáo H và T mua bán khối lượng ma túy đặc biệt lớn; căn cứ theo Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001

của Hội đồng Thẩm phán tối cao thì hành vi phạm tội với trọng lượng ma túy nêu trên phải áp dụng mức hình phạt tử hình. Lập luận này là phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án đồng phạm, việc quyết định hình phạt cần phải có sự phân hóa vai trò giữa người chủ mưu và người giúp sức. Trong vụ án, Hà Quang V và Nguyễn Thị Thùy Tr tham gia với vai trò giúp sức, có phần hạn chế. V được T thuê đi nhận ma túy, hưởng lợi số tiền không lớn. Nguyễn Thị Thùy Tr phạm tội xuất phát từ việc sống phụ thuộc vào H và T, bản thân bị cáo hiện có 02 con nhỏ phải chăm sóc. Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, giúp cơ quan điều tra xử lý được các đối tượng khác trong đường dây mua bán ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt Hà Quang V Tù chung thân, Nguyễn Thị Thùy Tr 20 năm tù và áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với 02 bị cáo là phù hợp, có căn cứ. Mức hình phạt trên là đã đủ sức giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết tăng hình phạt đối với bị cáo V và Tr, để các bị cáo an tâm cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Quang V và Nguyễn Thị Thùy Tr: Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp như đã phân tích ở phần trên. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr đề nghị tuyên trả số tiền 120.800.000 đồng và 04 điện thoại di động: Việc tuyên tịch thu số tiền 120.800.000 đồng là để thi hành cho hình phạt bổ sung (hình phạt tiền) đối với bị cáo ngoài hình phạt chính; không phải tịch thu tiền dùng vào việc thực hiện tội phạm để sung quỹ nhà nước như bị cáo nêu ra. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm như đã phân tích trên, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 20 năm tù và phạt bổ sung số tiền 120.800.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với 04 điện thoại di động bị thu giữ khi khám xét đã được xác định là phương tiện để trao đổi thông tin mua bán trái phép ma túy, là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần tịch thu sung quỹ nhà nước như bản án sơ thẩm đã tuyên. Nội dung kháng cáo này của bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr không có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của các bị cáo; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định ở phần trên.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo La Văn H, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Ngọc T, Hà Quang V, Nguyễn Thị Thùy Tr, Thạch Dĩ A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

I/ Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKSTP-P1 ngày 10/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của các bị cáo La Văn H, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Ngọc T, Hà Quang V, Nguyễn Thị Thùy Tr (V), Thạch Dĩ A.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 466/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố: Các bị cáo La Văn H, Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Thị Thùy Tr (V), Thạch Dĩ A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hà Quang V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

1/. Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt La Văn H Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/. Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt Nguyễn Thanh L Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3/. Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt Huỳnh Ngọc T Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4/. Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Nguyễn Thị Thùy Tr (V) 20 (hai mươi năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 21/12/2017 đến ngày 28/12/2017.

Phạt bổ sung, tịch thu các tài sản sau đây của bị cáo Tr: Toàn bộ số tiền có trong tài khoản số 060165088169 của bị cáo Tr mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; 120.800.000đ (một trăm hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

5/. Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm

1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Hà Quang V tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là Tù chung thân.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/10/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

6/. Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 6 và 7 Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội,

Xử phạt Thạch Dĩ A 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

7/. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu các tài sản thu giữ của các bị cáo để thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- 50.500.000đ (năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng);
- Xe máy Yamaha Sirius, mang biển số 77F1-311.99, số máy mang ký hiệu 5C64-594271, số khung mang ký hiệu RLCS5C640BY594269;
- 1 điện thoại di động Asus màu trắng;
- 5 điện thoại di động Nokia các loại;
- 1 cân điện tử model NB2 2xAAA;
- 1 cân tiểu li điện tử màu bạc, không nhãn hiệu kích thước 15x5cm;
- 1 cân điện tử màu đen hiệu MingHeng 6S;
- 2 điện thoại di động hiệu Samsung;
- 7 điện thoại di động Iphone các loại.

(Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 374/18 ngày 14/8/2018 giữa Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và C47 Bộ Công an. Riêng đối với vật chứng là tiền Việt Nam thì đang được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh theo các giấy nộp vào tài khoản ngày 01/11/2017 và 12/01/2018. Đối với tiền là đô la Mỹ đang được gửi giữ tại kho bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh theo Chứng nhận nộp tiền ngày 03/7/2018 của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh)

II/. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

III/. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo La Văn H, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Ngọc T, Hà Quang V, Nguyễn Thị Thùy Tr (V), Thạch Dĩ A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

IV/. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo La Văn H, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Ngọc T được quyền gửi đơn đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

V/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Trại tạm giam Công an TP. HCM (5);
- BCTN (1);
- Lưu VP (3), HS (2). 18b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng